

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HNGĐ -ST

Ngày 02/5/2024.

V/v trAh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách ThAh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn P;

2/. Ông Mai Quốc B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị B – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 408/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “TrAh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2024/QĐST-DS ngày 11/4/2024, giữa các đương sự:

1/. **Nguyên đơn:** Chị N T M A, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp Phước Ninh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. **Bị đơn:** Ah N H Tg, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp 4, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có đơn xin vắng mặt, Ah T vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị N T M A trình bày: Chị với Ah N H Tg làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2022, còn ngày tháng thì không nhớ, không có đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, chị và Ah có 01 người con tên N T A T, sinh ngày 28/6/2023 (chưa có giấy khai sinh, chỉ có giấy chứng sinh, tên do chị tự đặt), sau khi sinh con thì con do chị nuôi, nhưng đến cách đây khoảng 02 tháng thì Ah T lên bắt con về nuôi cho đến nay. Về tài sản chung, nợ chung chị và Ah không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ Ah và chị. Nay chị

yêu cầu ly hôn với Ah N H Tg; yêu cầu được nuôi người con tên N T A T, sinh ngày 28/6/2023, không yêu cầu Ah T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ah N H Tg vắng mặt, mặc dù được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quaA điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị N T M A và Ah N H Tg có quA hệ vợ chồng.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu N T A T, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; buộc Ah T có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Thị Ah Thu, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A nuôi dưỡng. Ah T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị N T M A khởi kiện Ah N H Tg về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị A có đơn xin vắng mặt, Ah T vắng mặt lần 2 tại phiên xét xử nên việc xét xử vắng mặt chị A, Ah T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N T M A xác định, chị với Ah N H Tg làm đám cưới và sống chung với nhau năm 2022, nhưng không có đăng ký kết hôn và đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm

phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng”. Nay chị A có đơn yêu cầu ly hôn với Ah T. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì qua hệ hôn nhân giữa chị A với Ah T không được pháp luật thừa nhận, vì vậy Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Long căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị N T M A và Ah N H Tg có qua hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị N T M A và Giấy chứng sinh do chị A cung cấp thì chị với Ah T có 01 người con tên N T A T, sinh ngày 28/6/2023 (chưa có giấy khai sinh, chỉ có giấy chứng sinh, tên do chị tự đặt), sau khi sinh con thì con do chị nuôi, nhưng cách đây khoảng 02 tháng thì Ah T lên bắt con về nuôi cho đến nay. Khi ly hôn chị A có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cháu Thư hiện tại chưa được 36 tháng tuổi, cháu còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu N T A T, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; buộc Ah T có nghĩa vụ giao cháu N T A T, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị A không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Ah T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của bà A thì chị và Ah T không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ chị và Ah; chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N T M A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Khoản 3 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N T M A, tuyên bố tuyên bố không công nhận chị N T M A và Ah N H Tg có qua hệ vợ chồng.

2/. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Ah Thu, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; buộc Ah T có nghĩa vụ giao cháu N T A T, sinh ngày 28/6/2023 cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ah T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị N T M A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006482 ngày 11 tháng 12 năm 2023 được chuyển thu án phí Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Ah N H Tg không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAD tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T